

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Ông Lư Thành Danh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Thông báo xét xử số 247/TBXX-ST ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quý Tín dụng nhân dân N1. Địa chỉ: G Đường C, Khu dân cư T, phường H, thành phố Cần Thơ. Đại diện uỷ quyền: Ông Trần Văn P- Cán bộ tín dụng- Quý Tín dụng nhân dân N1. Điện thoại: 0907.616.799 (Văn bản uỷ quyền số 08/2024/UQ-HĐQT ngày 22/5/2024). Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ; sinh năm: 1972. Địa chỉ: 1 Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0981.489.013. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đặng Thành N;** sinh năm: 1937. Địa chỉ: 1 Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà **Đặng Thị Hồng H;** sinh năm: 1969. Địa chỉ: 1 Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0901284453. Vắng mặt.

3. Ông **Lê Văn G**; sinh năm: 1957. Địa chỉ: 1 Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. ĐT: 079.424.5710. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị H1**; sinh năm: 1965. Địa chỉ: 1 Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N1 cho rằng:

Ngày 21/10/2022, ông Đặng Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số: 1-0006462/2022/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân N1 để vay số tiền: **1.400.000.000đ** (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) để phục vụ nhu cầu đời sống (mua đất). Thoả thuận: Lãi suất trong hạn: 1,50%/tháng (18,0%/năm). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay là: 12 tháng. Thoả thuận phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng và trả gốc cuối kỳ.

Ngày 21/10/2022, ông Đ ký hồ sơ nhận nợ và thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 21/10/2023.

Đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng trên là tài sản đảm bảo của Hợp đồng thế chấp số: 530/2018/HĐTC/QTDNDNCT ngày 09/08/2018; có công chứng tại Văn phòng C số công chứng 2361, Quyển 08/2021-TP/CC-SCC/HĐGD và có đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C, thành phố Cần Thơ và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày: 21/10/2022 giữa ông Đặng Văn Đ với Quỹ tín dụng nhân dân N1. Tài sản thế chấp đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ), tại:

+ Thửa 27, Tờ bản đồ số: 22, diện tích đất: 420,0 m² (Trong đó: 96,7 m² ODT + Đất 323,3 m² CLN), thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 952275, số vào sổ: CH03848 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 29/12/2015 cho ông Đặng Văn Đ đứng tên.

+ Thửa 356, Tờ bản đồ số: 22, diện tích đất: 90,3 m² (Trong đó: 3,3 m² ODT + 87m² CLN), thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 484621, số vào sổ H01113 do Ủy ban nhân dân cấp ngày 10/07/2008, xác nhận chỉnh lý biến động sang tên cho ông Đặng Văn Đ đứng tên ngày 11/9/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Đ đã thanh toán được 02 kỳ tiền lãi; tổng cộng là: 41.402.800đ thì ngưng cho đến nay, cuối kỳ không thanh toán nợ gốc. Ông Đ đã vi phạm hợp đồng đã ký từ ngày: 21/12/2022.

Tạm tính đến ngày 23/9/2025, ông Đ còn nợ tổng cộng: **2.339.672.100đ** (Hai tỷ ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn một trăm đồng);

Trong đó: Nợ gốc: 1.400.000.000đ + Lãi trong hạn: 696.647.400đ + Lãi quá hạn: 243.024.700đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Ông Đặng Văn Đ phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân N1 tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số: 1.0006462/2022/HĐTD/QTDNDNCT ngày 21/10/2022, tạm tính đến ngày 23/9/2025, tổng cộng là: **2.339.672.100đ** (Hai tỷ ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn một trăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ.

Nếu ông Đặng Văn Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của Hợp đồng thế chấp tài sản số: 530/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 09/8/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 21/10/2022 và các tài sản khác (nếu có) của ông Đặng Văn Đ để thanh toán nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đặng Văn Đ cho rằng:

Thừa nhận ông có ký Hợp đồng tín dụng vay số tiền 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) của Quỹ tín dụng nhân dân N1 với nội dung thoả thuận như nguyên đơn nêu trên.

Để đảm bảo số tiền vay, ông có ký hợp đồng thế chấp với Quỹ tín dụng, tài sản thế chấp là 02 quyền sử dụng đất như trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã nhận tiền vay 1.400.000.000đ nhưng do khó khăn kinh tế, làm ăn thua lỗ và ông bị bệnh nên chỉ đóng lãi được 02 lần thì ngưng, chưa thanh toán được tiền vốn gốc đồng nào; vì vậy, vi phạm thoả thuận thanh toán. Nay ông đồng ý trả số tiền còn nợ gốc và lãi cho nguyên đơn nhưng xin thời gian 06 tháng (tức đến tháng 5/2025), ông sẽ thanh toán tất nợ cho nguyên đơn.

Về tài sản thế chấp có nguồn gốc là của cha ông là ông Đặng Thành N cho ông. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 của cha mẹ ông xây dựng trước đây. Hiện nay, nhà này do ông và cha ông đang ở. Việc ông thế chấp quyền sử dụng đất thì cha ông không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn G cho rằng:

Do nhà của ông có vị trí ở phía sau nhà của ông Đặng Văn Đ và không có lối đi vào bên trong; vì vậy, ngày 30/12/2018, ông có thoả thuận nhận chuyển nhượng phần diện tích đất khoảng ngang 1.5m x dài 37m (CLN) thửa 27 của cha con ông Đặng Thành N, ông Đặng Văn Đ để làm lối đi vào nhà ông, với giá 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), hai bên chỉ làm giấy tay. Ông đã trả đủ tiền cho ông Đ và sử dụng làm lối đi của gia đình trước nay. Do diện tích đất nhỏ nên không thể tách thửa được.

Nay trong vụ kiện này, ông yêu cầu nếu có phát mãi hay ông Đ chuyển nhượng lại cho ai thì người mua sau cũng phải chừa lại phần diện tích lối đi này cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy:

Ông Đặng Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số: 1-0006462/2022/HĐTD/QTĐNDNCT ngày 21/10/2022 với Quỹ tín dụng nhân dân N1 như phía nguyên đơn trình bày, ông Đ đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đ phải trả số tiền gốc và lãi còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với Hợp đồng thế chấp đã ký là đúng theo quy định về hình thức và nội dung; tài sản thế chấp do ông Đ đứng tên, hợp đồng có công chứng, chứng thực, có đăng ký giao dịch đảm bảo nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nợ nếu bị đơn không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Đối với phần diện tích đất ông Đ đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn G để làm đường đi, các bên chỉ làm giấy tay, chưa tách thửa và việc chuyển nhượng này không có thông báo cho bên nhận thế chấp. Trong vụ kiện này, ông G không có đơn khởi kiện; do đó, nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét mối quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:** đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi còn thiếu của Hợp đồng tín dụng; thấy rằng:**

Ông Đặng Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số: 1.0006462/2022/HĐTD/QTĐNDNCT ngày 21/10/2022 với Quỹ Tín dụng nhân dân N1, để vay số tiền **1.400.000.000đ** (Một tỷ bốn trăm triệu đồng). Ông Đ

thừa nhận đã nhận được tiền vay nhưng do khó khăn nên không thanh toán nợ theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Đ thanh toán được 02 kỳ tiền lãi; tổng cộng là: 41.402.800đ thì ngưng cho đến nay, cuối kỳ không thanh toán nợ gốc theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi còn thiếu theo thỏa thuận của hợp đồng là có cơ sở nên được chấp nhận, cần buộc ông Đ phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/9/2025, tổng cộng là: **2.339.672.100đ** (Hai tỷ ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn một trăm đồng), (Trong đó: Nợ gốc: 1.400.000.000đ + Lãi trong hạn: 696.647.400đ + Lãi quá hạn: 243.024.700đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp để thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bị đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Ông Đặng Văn Đ có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 530/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 09/8/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 21/10/2022; ông Đ là chủ tài sản thế chấp và hợp đồng thế chấp này đã được công chứng, có đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

[3.2] Về phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của tài sản thế chấp: được quy định tại Điều 1 Hợp đồng thế chấp tài sản số: 530/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 09/8/2018: *“Tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả, chi phí xử lý tài sản đảm bảo....”*; *“Trường hợp Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng tín dụng và các văn bản cấp tín dụng khác đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai được ký lại, sửa đổi bổ sung thì các bên không cần ký lại, công chứng lại Hợp đồng này mà hợp đồng này vẫn tiếp tục đảm bảo cho các nghĩa vụ của các bên...”*.

Bên cạnh đó: tại Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 21/10/2022 có thỏa thuận nghĩa vụ đảm bảo là thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng số 1-0006462/2022/HĐTD/QTDNHNCT ngày 21/10/2022 đã và sẽ ký giữa ông Đặng Văn Đ với Quỹ tín dụng nhân dân N1.

Như vậy, tài sản thế chấp vẫn được đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ của ông Đ với nguyên đơn theo các Hợp đồng tín dụng... do ông Đ ký kết và phát sinh sau khi ký hợp đồng thế chấp.

Do đó, nếu ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp đã ký là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với việc ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Thành N ký văn bản chuyển nhượng ngày 30/12/2018 để chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn G phần diện tích đất vườn tại thửa 27 làm lối đi vào nhà ông G khi tài sản thế chấp chưa được giải chấp mà không có sự đồng ý của bên nhận thế chấp. Do đó, giữa ông G với ông Đ nếu có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác. Về phần lối đi của gia đình ông G: trường hợp nếu có phát mãi tài sản thế chấp thì ông G có quyền đăng ký mua hoặc có thể thỏa thuận với người nhận chuyển nhượng tài sản thế chấp.

[5] **Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: 7.000.000đ:** do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ **7.000.000đ** (Bảy triệu đồng).

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Đ phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán nợ 2.339.672.100đ; tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu: **78.793.400đ**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, 157, 158, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 167 Luật Đất đai.

- Điều 317, 318, 320, 323, 502 Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N1.

Buộc ông Đặng Văn Đ phải trả Quỹ Tín dụng nhân dân N1 tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/9/2025 của Hợp đồng tín dụng số: 1.0006462/2022/HĐTD/QTDNDNCT ngày 21/10/2022, tổng cộng là: **2.339.672.100đ** (Hai tỷ ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn một trăm đồng), (Trong đó: Nợ gốc: 1.400.000.000đ + Lãi 939.672.100đ) và lãi

phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng đã ký.

Nếu ông Đặng Văn Đ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Q tín dụng nhân dân N1 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 530/2018/HĐTD/QTĐNDNCT ngày 09/8/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 21/10/2022 đã ký giữa ông Đặng Văn Đ với Quỹ tín dụng nhân dân N1 để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ (phường H, quận C, thành phố Cần Thơ cũ), thuộc:

+ Thửa 27, Tờ bản đồ: 22, diện tích đất: 420,0m² (trong đó: 96,7m² ODT + 323.3m² CLN) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC952275, số vào sổ: CH03848 ngày 29/12/2015 do ông Đặng Văn Đ đứng tên.

+ Thửa 356, Tờ bản đồ: 22, diện tích đất: 90,3m² (trong đó: 3.3m² ODT + 87m² CLN) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AL484621, số vào sổ: H01113 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 10/7/2008, chỉnh lý biến động sang tên chuyển nhượng cho ông Đặng Văn Đ đứng tên ngày 11/9/2015.

2. Đối với phần diện tích đất (CLN) tại thửa 27 do ông Đặng Văn Đ, ông Đặng Thành N đã ký văn bản chuyển nhượng ngày 30/12/2018 để chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn G làm lối đi vào nhà ông Lê Văn G:

Nếu các bên có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng thì các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Trường hợp nếu có phát mãi tài sản thế chấp thì gia đình ông Lê Văn G có quyền đăng ký mua hoặc có thể thoả thuận với người nhận chuyển nhượng tài sản thế chấp.

3. **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Bị đơn là ông Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là **7.000.000đ**. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn **7.000.000đ** (Bảy triệu đồng).

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

4.1 Ông Đặng Văn Đ phải chịu **78.793.400đ** (Bảy mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm đồng) án phí.

4.2 Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **33.684.000đ** theo biên lai số 0003735 ngày 07/10/2024 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ.

5. **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên toà, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang